

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
HUYỆN HOÀ BÌNH Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
TỈNH BẠC LIÊU

Bản án số: 36/2023/DSST

Ngày 19/09/2023

“V/v tranh chấp vay tài sản”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HOÀ BÌNH, TỈNH BẠC LIÊU

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Nam

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Liêu Tài Ngoánh

2. Ông Huỳnh Tài Em

Thư ký phiên tòa: Ông Phan Văn Dư, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hoà Bình, tỉnh Bạc Liêu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoà Bình, tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Ông Văn Hữu Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 09 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 184/2023/TLST-DS ngày 07 tháng 07 năm 2023 về việc *“tranh chấp đòi tài sản”* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 43/2023/QĐXX-ST ngày 28 tháng 08 năm 2023 giữa các đương sự:

** Nguyên đơn:* - Bà Ngô Kim Đ, sinh năm: 1972

Địa chỉ: Ấp Cái Cù, xã Long Điền Đông, huyện Đông Hải, tỉnh Bạc Liêu

Đại diện theo ủy quyền: Anh Nguyễn Anh Ngọc, sinh năm: 1984 (*Vắng mặt*)

Địa chỉ: Số 03, đường Lê Trọng Tấn, khóm 10, phường 1, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu

** Bị đơn:* Bà Lương Thị M, sinh năm: 1962 (*Vắng mặt*)

Địa chỉ: Ấp Vĩnh Tiến, xã Vĩnh Thịnh, huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện anh Nguyễn Anh Ngọc là đại diện theo ủy quyền trình bày: Vào ngày 25/01/2022 bà Lương Thị M có hỏi vay bà Ngô Kim Đ số tiền gốc 50.000.000 đồng, với lãi suất 3%/tháng. Khi giao dịch vay hai bên chỉ thỏa thuận bằng miệng chứ không làm giấy tờ hay có ai chứng kiến. Từ khi vay cho đến nay thì bà M vẫn chưa trả cho bà Đ khoản tiền gốc, lãi nào cả. Nay bà Đ yêu cầu bà M có nghĩa vụ trả cho bà Đ số tiền gốc 50.000.000 đồng và tiền lãi kể từ ngày

01/12//2022 đến ngày 26/06/2023 với số tiền là 5.538.000 đồng. Tổng cộng cả tiền gốc và lãi là 55.358.000 đồng

Theo bị đơn – bà Lương Thị M trình bày: Bà M xác định có hỏi vay bà Đ số tiền gốc 50.000.000 đồng, từ khi vay cho đến nay thì bà cũng chưa trả cho bà Đ khoản tiền gốc, lãi nào cả. Nay bà Đ yêu cầu bà trả số tiền gốc 50.000.000 đồng và tiền lãi kể từ ngày 01/12//2022 đến ngày 26/06/2023 với số tiền là 5.538.000 đồng. Tổng cộng cả tiền gốc và lãi là 55.358.000 đồng thì bà đồng ý và không có ý kiến hay yêu cầu gì khác.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Bình trình bày:

- *Về thủ tục tố tụng:* Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay, xét thấy Tòa án nhân dân huyện Hòa Bình đã thực hiện đầy đủ các thủ tục theo quy định pháp luật nên Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Bình không có ý kiến gì.

- *Về nội dung vụ án:* - Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Ngô Kim Đ Buộc bà Lương Thị M có nghĩa vụ trả cho bà Ngô Kim Đ số tiền gốc và lãi là 55.358.000 đồng. Về án phí bà Lương Thị M phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng:

- *Thẩm quyền giải quyết vụ án:* Bà Ngô Kim Đ có đơn khởi kiện tranh chấp tiền hỏi vay với bà Lương Thị M. Xét quan hệ pháp luật tranh chấp thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; bị đơn cư trú tại huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu nên Tòa án thụ lý giải quyết vụ án theo thẩm quyền được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 3 Điều 36 điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Về nội dung:

[1] Bà Ngô Kim Đ khởi kiện yêu cầu bà Lương Thị M trả số tiền vay là 50.000.000 đồng và tiền lãi kể từ ngày 01/12//2022 đến ngày 26/06/2023 với số tiền là 5.538.000 đồng, tổng cộng cả tiền gốc và lãi là 55.358.000 đồng. Bản thân bà Lương Thị M thừa nhận có vay của bà Ngô Kim Đ số tiền 50.000.000 đồng, bà M đồng ý trả số tiền 50.000.000 đồng tiền gốc và tiền lãi kể từ ngày 01/12//2022 đến ngày 26/06/2023 với số tiền là 5.538.000 đồng, tổng cộng cả tiền gốc và lãi là 55.358.000 đồng theo yêu cầu của bà Ngô Kim Đ.

Theo khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 quy định: “2. Một bên đương sự thừa nhận hoặc không phản đối những tình tiết, sự kiện, tài liệu, văn bản, kết luận của cơ quan chuyên môn mà bên đương sự kia đưa ra thì bên đương sự đó không phải chứng minh”.

Đối chiếu với quy định tại khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, thì bà Ngô Kim Đ không cần phải chứng minh, vì bà Lương Thị M không phản đối những tình tiết, sự kiện, tài liệu mà bà Ngô Kim Đ đã đưa ra.

Do đó: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Ngô Kim Đ đòi bà Lương Thị M trả số tiền 55.358.000 đồng.

[2] Từ những phân tích nêu trên có căn cứ chấp nhận yêu cầu của bà Ngô Kim Đ đòi bà Lương Thị M trả số tiền 55.358.000 đồng.

[3] Án phí dân sự sơ thẩm: Bà Lương Thị M phải chịu 2.768.000 đồng nộp tại chi cục thi hành án huyện Hòa Bình. Tuy nhiên bà Lương Thị M thuộc trường hợp được miễn án phí và có đơn xin miễn án phí nên bà Lương Thị M không phải nộp. Bà Ngô Kim Đ đã dự nộp tạm ứng án phí 1.384.000 đồng tại biên lai thu số 0011659 ngày 07 tháng 07 năm 2023 của chi cục thi hành án dân sự huyện Hòa Bình được hoàn lại toàn bộ.

[4] Đề nghị của Viện kiểm sát là có căn cứ nên được chấp nhận

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 36, Điều 39, Điều 91, Điều 92, Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015; Điều 463, Điều 466 và Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015; Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Ngô Kim Đ đòi bà Lương Thị M trả số tiền gốc và lãi là 55.358.000 đồng.

2/ Buộc bà Lương Thị M phải có nghĩa vụ trả cho bà Ngô Kim Đ số tiền gốc và lãi là 55.358.000 đồng.

3/ Án phí dân sự sơ thẩm: Bà Lương Thị M phải chịu 2.768.000 đồng, tuy nhiên bà Lương Thị M thuộc trường hợp được miễn án phí và có đơn xin miễn án phí nên bà Lương Thị M không phải nộp. Bà Ngô Kim Đ đã dự nộp tạm ứng án phí 1.384.000 đồng tại biên lai thu số 0011659 ngày 07 tháng 07 năm 2023 của chi cục thi hành án dân sự huyện Hòa Bình được hoàn lại toàn bộ.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (*đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án*) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (*đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án*) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi

hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án theo các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai, các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt theo quy định pháp luật./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi Nhận:

- TAND tỉnh Bạc Liêu.
- VKSND huyện Hòa Bình.
- Chi cục THA dân sự huyện Hòa Bình
- Các đương sự.
- Lưu

Lê Thị Nam